

Bản án số: **155/2021/HS-PT**

Ngày: 07 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long;

Ông Nguyễn Tân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLPT-HS ngày 09-12-2020 đối với bị cáo: Phạm Đức S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

Phạm Đức S, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn A, xã A1, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Phạm Đức K, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1968; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 năm tù về tội: “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Quang S1 - Luật sư của Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: số 20 đường B1, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Văn A2, sinh năm 1998; trú tại: Thôn T1, xã A3, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/4/2020, Phạm Đức S, sinh năm 1990, trú tại: Thôn A, xã A1, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe mô tô đi lên thị trấn K1, huyện H gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 77 viên nén (nghĩ là ma túy tổng hợp) với giá 500.000 đồng rồi đưa về nhà mình cất dấu và sử dụng hết 14 viên. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/4/2020, S bỏ 63 viên ma túy tổng hợp vào ống quần phía bên trái của mình rồi điện thoại nhờ Hồ Văn A2, sinh năm 1998; trú tại: Thôn T1, xã A3, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị chở đến khu vực Cửa khẩu Quốc tế L1, huyện Đ. Khi đến Km09+800 Quốc lộ 15D thuộc địa phận thôn L1, xã A1, huyện Đ, S xuống xe và bảo A2 quay về. Sau đó, S gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhận 01 gói dạng hình hộp, kích thước 12x19x6cm, bên ngoài được quấn băng keo ni long trong suốt, bên trong có nhiều viên nén màu hồng, màu xanh (nghĩ là ma túy tổng hợp). Sau khi nhận, S mở băng keo ra kiểm tra thì thấy lực lượng chức năng nên S bỏ chạy và vứt 01 gói dạng hình hộp vào bụi cây bên đường thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ và thu được trong ống quần bên trái của S 63 viên nén màu hồng nghĩ là ma túy tổng hợp và thu giữ tại bụi cây bên đường 01 gói dạng hình hộp kích thước 12x19x06cm bên ngoài được quấn băng keo ni long trong suốt (nghĩ là có chứa ma túy tổng hợp).

Quá trình khám xét tại chỗ đã thu giữ được: 01 túi ni long màu trắng, kích thước 10cmx15cm, bên trong chứa 01 túi ni long màu xanh có kích thước 8,5cmx7cm, có chứa 63 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có in chữ WY (nghĩ là ma túy tổng hợp); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 1: 35419409800626, imei 2: 354199100800624; 300.000đồng; 01 băng keo dán trong suốt khi tạm giữ một phần băng keo có dấu vết đường vân được cắt từng đoạn gắn lên 02 tấm bìa cát tông, lớp giấy màu vàng, gói ni lông màu vàng (sau khi tạm giữ toàn bộ được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu BG1); 01 gói ni lông trong suốt, một lớp giấy trắng đục; 06 sợi dây cao su màu vàng; 10 túi ni lông màu xanh, mỗi túi có kích thước 7x9cm bên trong có nhiều viên nén màu hồng, màu xanh hình trụ tròn một mặt có dập chữ WY (sau khi tạm giữ các viên nén được bỏ vào trong một túi ni lông trong suốt ký hiệu 1A, phần bao gói và dây cao su được bỏ vào trong túi ni lông trong suốt ký hiệu 1B); 01 gói ni lông trong suốt, một lớp giấy trắng đục, 06 sợi dây cao su màu vàng, 10 túi ni lông màu xanh, mỗi túi có kích thước 7x9cm bên trong có nhiều viên nén màu hồng, màu xanh hình trụ tròn một mặt được in chữ WY (sau khi tạm giữ các viên nén được bỏ vào trong một túi ni lông trong suốt ký hiệu 2A, phần bao gói và dây cao su được bỏ vào trong túi ni lông trong suốt ký hiệu 2B); 01 gói ni long trong suốt, một lớp giấy trắng đục, 22 viên nén bên ngoài bọc ni long nhiều màu, có chữ DYNAMITE, 04 sợi dây cao su màu vàng, 05 túi ni lông màu xanh, mỗi túi có kích thước 7x9cm

bên trong có nhiều viên nén màu hồng, màu xanh hình trụ tròn một mặt có dập chữ WY (toàn bộ mẫu vật sau khi tạm giữ được niêm phong trong một hộp giấy cát tông màu vàng kích thước 30x20x12cm ký hiệu MT1); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu sơn xanh-đen, số khung, số máy bị mòn; 01 điện thoại di động hiệu Samsung mặt sau có chữ GLU, vỏ màu đen, bên trong có gắn một thẻ sim được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu ĐTA (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

+ Bản kết luận giám định số: 375/KLGD ngày 30/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 63 viên nén màu hồng có khối lượng 6,1422g là loại ma túy Methamphetamine.

+ Bản kết luận giám định số: 376/KLGD ngày 30/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Các viên nén màu hồng có khối lượng 476,45g là loại ma túy Methamphetamine; 50 viên nén màu xanh có khối lượng 4,8629g là loại ma túy Methamphetamine (các viên nén được niêm phong ký hiệu MT1).

Tổng khối lượng loại ma túy Methamphetamine là 487,4551 g.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy).

Tại Bản kết luận giám định số: 372/KLGD-KTHS ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Dấu vết đường vân ký hiện A2 với đường vân in trên ở ô giữa phải trên danh chỉ bản mẫu so sánh mang tên Phạm Đức S, sinh ngày 27/6/1990, nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã A1, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị là đường vân của một người in ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức S phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*,

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Phạm Đức S 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2020)

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2020, Bị cáo Phạm Đức S làm đơn kháng cáo với nội dung: Kêu oan.

Ngày 10/11/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị kháng nghị với nội dung: Tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Xem xét hiện trường vụ án, thể hiện không đúng với thực tế. Bởi vì với cự ly không xa, cây cối mọc um tùm nhưng lực lượng mật phục nhìn rõ được bị cáo mở gói ni lông ra xem, rồi vứt vào bụi cây là khó xảy ra; người đàn ông giao gói ma túy cho bị cáo khoảng cách và thời gian gần nhau nhưng không bắt được; gói ma túy nếu bị cáo cầm và mở ra xem nhưng chỉ có 01 dấu vân tay của bị cáo cũng không hợp lý; vì vậy bị cáo kháng cáo kêu oan là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Phạm Đức S: Thống nhất như ý kiến của Luật sư. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 năm tù là quá nặng và oan cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo đã rõ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, xử phạt bị cáo Phạm Đức S 15 năm tù là không phù hợp, không tương xứng với số lượng ma túy quy định trong khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ và tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh ở cấp phúc thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Phạm Đức S vẫn không khai nhận hành vi phạm tội của mình đối với gói bọc ni lông bên trong có chứa ma túy (476,45g) thu giữ tại hiện trường. Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai khác của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Vào chiều ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Km09+800 Quốc lộ 15D thuộc địa phận thôn L1, xã A1, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, Phạm Đức S đã có hành vi cất giữ trong người 63 viên nén màu hồng, theo kết luận giám định: 63 viên nén màu hồng có khối lượng 6,1422g là loại ma túy Methamphetamine, S thừa nhận mua số ma túy trên với mục đích cất dấu để sử dụng. Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Chiều ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại khu vực Khe Cạn gần Km09+800 Quốc lộ 15D thuộc địa phận thôn L1, xã A1, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị,

Phạm Đức S đã nhận của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói dạng hình hộp bên trong có chứa các viên nén màu hồng và màu xanh, khi thấy lực lượng Bộ đội Biên phòng cửa khẩu Quốc tế L1 thì S vứt gói dạng hình hộp sang bụi cây; theo kết luận giám định có khối lượng 481,3129gam là loại ma túy Methamphetamine. Mặc dù, S không thừa nhận nhưng theo kết luận giám định trên gói hình hộp bên trong có chứa các viên nén màu hồng và màu xanh có dấu vân tay của S. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và nội dung bào chữa của Luật sư đối với gói ma túy có khối lượng 476,45g thu giữ tại hiện trường. Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung tăng nặng: “...*Methamphetamine...có khối lượng 100 gam trở lên*”, được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét mức độ, tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn không thừa nhận số lượng ma túy theo kết luận giám định trên gói hình hộp bên trong có chứa các viên nén màu hồng và màu xanh có dấu vân tay của S. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kêu oan của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Như tại phần phân tích, đánh giá ở mục [1] các cơ quan tố tụng và Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tổng khối lượng ma túy là 487,4551gam, cao so với mức định lượng trong khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định: “*Tuy nhiên, cũng cần xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thừa nhận cất dấu 63 viên ma túy, mặc dù không thừa nhận gói dạng hình hộp bên trong có chứa các viên nén màu hồng, màu xanh là của bị cáo nhưng đã hợp tác để làm rõ các vấn đề liên quan tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nên xét thấy cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho*

bị cáo khi lượng hình. Xem xét toàn diện hành vi, tính chất tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần đưa ra mức án ngang mức khởi điểm của khung hình phạt là đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.”; thể hiện đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” là không có căn cứ và với khối lượng ma túy là 487,4551gam, cao hơn gấp 4 lần so với mức định lượng trong khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 15 năm tù là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ và tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh ở cấp phúc thẩm nên không có cơ sở để xem xét. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp; do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận Quyết định kháng nghị số 1439/QĐ-KNPT ngày 10/11/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị sửa Bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; chấp nhận Quyết định kháng nghị số 1439/QĐ-KNPT ngày 10/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HSST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; xử phạt bị cáo Phạm Đức S **16** (mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Việc thi hành án được thực hiện theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp

dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Đức S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông